

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát
phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định; tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 20/11/2020;

Xét nội dung báo cáo ĐTM của dự án Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 40/BGPMB-HT ngày 12/01/2021 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-STNMT ngày 21/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND xã Cát Khánh theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án, bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

5. Báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo và giao cho đơn vị có chức năng triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này sau khi Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Khánh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ CÁT KHÁNH,
HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639),
ĐOẠN CÁT TIẾN – ĐỀ GI CỦA BAN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi.

1.2. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

1.3. Địa điểm: xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.4. Phạm vi, quy mô dự án: tổng diện tích dự án là 110.075,57 m², với tổng dân cư khoảng 1.120 người.

1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án: đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, cụ thể: san nền, giao thông, hệ thống cấp và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: bụi trong quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, bụi và khí thải của máy móc thi công tại công trường và của phương tiện vận chuyển; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại.

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ quá trình giao thông, bùn thải từ bể tự hoại tập trung.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn xây dựng: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,8 m³/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: tổng lượng nước thải sinh hoạt Dự án cần thu gom, xử lý khoảng 98,56 m³/ngày.

- Tính chất nước thải: nước thải sinh hoạt có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng: bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng; bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên liệu; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- Trong giai đoạn xây dựng: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 34,25 kg/ngày, chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 550,35 kg/ngày.

- Trong giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 767,2 kg/ngày, lượng bùn phát sinh từ bể tự hoại khoảng 271 m³/năm (tương đương 406 tấn/năm).

- Tính chất của CTR: CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi; CTR từ quá trình đào đất có thành phần bùn, sét lỏng, dễ phát tán vào môi trường nước.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- Giai đoạn xây dựng phát sinh với tổng khối lượng khoảng 2,5 kg/tháng và giai đoạn hoạt động phát sinh với tổng khối lượng khoảng 160 kg/năm.

- Tính chất CTNH: chủ yếu là pin, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang,... chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, nổ, ăn mòn.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải và nước mưa chảy tràn

a) Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ dân, đầu nối vào các hố ga kết hợp tuyến ống nhựa HDPE dọc theo các tuyến đường, nước thải sau khi thu gom sẽ được xử lý cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2021 đến 2025): đầu tư xây dựng cụm bể tự hoại tập trung với tổng thể tích là 1.500 m³ (gồm 05 cụm bể tự hoại 03 ngăn, mỗi cụm có tổng thể tích là 300 m³, kết cấu bằng bê tông cốt thép) tại khu đất phía Bắc của dự án. Nước thải được xử lý sơ bộ tại 05 cụm bể tự hoại tập trung và dẫn bằng đường ống nhựa HDPE thải ra 01 điểm tại suối phía Đông dự án (tọa độ xả thải: 1.561.980; 602.829).

- Giai đoạn 2 (sau năm 2025): thực hiện theo cam kết của UBND huyện Phù Cát tại Công văn số 35/UBND-KT ngày 12/01/2021.

Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực được hoàn thành (theo Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035): bể tự hoại tập trung sẽ được chuyển đổi thành bể tự hoại tập trung và trạm bơm. Nước thải sau khi thu gom về bể tập trung được bơm về hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực để xử lý theo đúng quy định.

b) Nước mưa chảy tràn

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải gồm các đường ống, hố ga, dẫn nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án thoát ra suối hiện trạng phía Đông dự án.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

Giai đoạn xây dựng: phương tiện vận chuyển được phủ kín bạt, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, phun nước giảm thiểu bụi phát sinh,...

- Giai đoạn hoạt động: quy hoạch diện tích đất cây xanh khoảng 10.530,67 m² (tương đương 9,56% diện tích dự án).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH

- CTR sinh hoạt: bố trí khu vực tập kết các phương tiện thu gom rác (xe rác đẩy tay,...) tại khu vực bãi đậu xe với diện tích khoảng 30 m².

- CTNH: trang bị các thùng chuyên dụng đặt tại khu vực riêng có mái che để thu gom CTNH phát sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Bố trí biển báo hạn chế tốc độ đối với các phương tiện ra vào Dự án, chỉ thi công trong khoảng thời gian từ 7h- 11h30, 13h30-17h trong giai đoạn xây dựng.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giai đoạn xây dựng: ban hành nội quy cụ thể về an toàn sử dụng điện, an toàn phòng cháy chữa cháy và sử dụng các phương tiện thi công tại công trường nhằm tránh nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

- Giai đoạn hoạt động: bàn giao cho đơn vị chủ quản thường xuyên kiểm tra, khơi thông các hố ga, công thoát nước mưa tránh ngập cục bộ trong khu vực khi có mưa lớn.

4. Danh mục biện pháp bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.
- Điểm tập kết phương tiện thu gom, vận chuyển rác có diện tích 30 m² (mái che).
- 05 cụm bể tự hoại tập trung có tổng thể tích 1.500 m³.
- Diện tích cây xanh khoảng 10.530,67 m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án hoặc đơn vị nhận bàn giao quản lý và vận hành dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng, vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại, Chủ dự án thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng: giám sát việc thu gom CTR và CTNH về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm: Không thực hiện.

5.3. Giám sát vận hành thương mại:

a) Giám sát nước thải: thực hiện trong giai đoạn nước thải của dự án chưa được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực.

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại hố ga đấu nối từ bể tự hoại tập trung vào đường ống nhựa đường kính 1500 mm thoát nước thải ra điểm xả (tọa độ: 1.561.980; 602.829).

- Các chỉ tiêu giám sát là: pH, BOD₅, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻), Phosphat (PO₄³⁻), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – cột B, K = 1.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

b) Giám sát chất thải rắn: giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, tình hình thu gom và việc lưu giữ.

c) Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định.